

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Đề cương và dự toán lập Đề án phát triển du lịch huyện  
Triệu Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Triệu Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 219/TĐ-KTHT ngày 12/8/2021 và Ban xây dựng đề án phát triển du lịch huyện Triệu Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Tờ trình số 4088/TTr-BXDDA ngày 09/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương và dự toán lập Đề án phát triển du lịch huyện Triệu Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Đề án phát triển du lịch huyện Triệu Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

**2. Chủ đầu tư:** UBND huyện Triệu Sơn.

**3. Phạm vi đề án**

- Phạm vi danh giới: Ranh giới lập đề án được xác định trên toàn bộ địa giới huyện Triệu Sơn (gồm 32 xã và 2 thị trấn);

- Phạm vi nghiên cứu: Bao gồm tất cả các hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh liên quan đến du lịch, tập trung chủ yếu vào các không gian có tài nguyên du lịch.

**4. Yêu cầu của đề án**

- Đảm bảo cung cấp các thông tin (số liệu, tài liệu) được cập nhật và đáng tin cậy về các nguồn lực liên quan đến các không gian phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

- Phản ánh khách quan về thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn huyện trong những năm qua (nhân lực, cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách, tour tuyến du lịch...).

- Định hướng phát triển du lịch, chỉ tiêu nhiệm vụ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; dựa trên cơ sở hạ tầng, tiềm năng du lịch đề xuất các mô

hình phát triển, loại hình tổ chức, quy mô sản phẩm du lịch đặc trưng, chủ yếu như du lịch di tích danh thắng tâm linh Núi Nưa, Đền Nưa – Am Tiên, du lịch sinh thái vườn Cò Tiến Nông, làng nghề Hoa cây cảnh Hợp Lý, đồi chè Bình Sơn - Làng du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cộng đồng...

- Đề xuất các giải pháp để ngành du lịch trên địa bàn huyện phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững (kỹ thuật, quản lý, cơ chế chính sách, thu hút đầu tư, tuyên truyền, đào tạo...).

## **5. Nội dung thực hiện đề án**

### **a) Thu thập số liệu, tài liệu**

Thu thập tài liệu, số liệu, bản đồ quy hoạch trên địa bàn huyện. Các chủ trương chính sách phát triển kinh tế xã hội của nhà nước, tỉnh, huyện...có liên quan đến không gian phát triển du lịch.

### **b) Khảo sát, đánh giá thực trạng du lịch**

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển du lịch trong những năm qua.

- Đánh giá các nguồn lực liên quan đến du lịch huyện (vị trí địa lý - kinh tế; tài nguyên đất; tài nguyên nước; dân số, lao động; văn hóa: Các phong tục tập quán, nét văn hóa ẩm thực, tri thức dân gian, các lễ hội, số lượng nghệ nhân, truyền thống văn hóa cộng đồng...; cơ sở hạ tầng phục vụ).

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong phát triển du lịch của huyện.

### **c) Đề xuất giải pháp thực hiện**

- Giải pháp về quy hoạch;
- Giải pháp về hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng;
- Giải pháp về cơ chế, chính sách;
- Giải pháp về đào tạo và bố trí nguồn nhân lực;
- Giải pháp về tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm du lịch đặc trưng;
- Giải pháp về tăng cường hợp tác; tour, tuyến du lịch;
- Giải pháp về vốn đầu tư và giải pháp huy động nguồn vốn;
- Giải pháp về tuyên truyền, truyền thông, quảng bá du lịch.

## **6. Hồ sơ và sản phẩm của đề án**

### **a) Số lượng hồ sơ đề án (dạng giấy và đĩa CD)**

- Giao nộp theo quy định cho cơ quan có thẩm quyền ở từng bước trình duyệt đề án;

- Hồ sơ xuất xưởng: Lập thành 04 bộ in đen trắng và 04 bộ in màu với đầy đủ thành phần hồ sơ, tỷ lệ phù hợp theo quy định; 02 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung bản vẽ và các văn bản liên quan.

### **b) Thành phần hồ sơ đề án**

- Phần văn bản
- + Thuyết minh tổng hợp và tóm tắt;

- + Tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt;
- + Các phụ lục bảng biểu kèm theo;
- + Các văn bản pháp lý liên quan.
- *Bản đồ (theo tỷ lệ phù hợp)*
- + Bản đồ tổng thể hiện trạng phát triển du lịch huyện năm 2021;
- + Bản đồ định hướng phát triển du lịch huyện Triệu Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**7. Thời gian thực hiện:** Năm 2021.

**8. Dự toán và nguồn vốn**

- Tổng dự toán: **543.569.000 đồng.**

*(Năm trăm bốn ba triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng./.)*

Trong đó:

- Tư vấn lập đề cương đề án:	38.245.000 đ
- Tư vấn lập đề án:	407.479.000 đ
- Thẩm định đề cương:	6.954.000 đ
- Thẩm định đề án:	40.092.000 đ
- Quản lý nghiệp vụ lập đề án:	35.477.000 đ
- Công bố đề án:	12.224.000 đ
- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán:	3.098.000 đ

*(Có dự toán chi tiết kèm theo./.)*

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**Điều 2:** Giao Ban xây dựng đề án phát triển du lịch huyện Triệu Sơn chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo đề cương đã được phê duyệt và đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Trưởng Ban xây dựng đề án phát triển du lịch huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VH.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

## BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ

### LẬP ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Thành phần chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
1	Tư vấn lập đề cương đề án	Clđc	Bảng TH	34.768.182	3.476.818	38.245.000
2	Tư vấn lập đề án	Clđa	Bảng TH	370.435.455	37.043.545	407.479.000
3	Thẩm định đề cương		20,0% x Clđc	6.953.636		6.954.000
4	Thẩm định đề án		10,823% x Clđa	40.092.229		40.092.000
5	Quản lý nghiệp vụ lập đề án		9,577% x Clđa	35.476.603		35.477.000
6	Công bố đề án		3,0% x Clđa	11.113.064	1.111.306	12.224.000
7	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán		0,570% x TMĐT	3.098.345		3.098.000
	<b>Tổng cộng</b>		(1+2+...+7)	<b>501.937.514</b>	<b>41.631.670</b>	<b>543.569.000</b>

*Bảng chữ: Năm trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn.*

**DỰ TOÁN CHI PHÍ TƯ VẤN**  
**LẬP ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

TT	Thành phần chi phí	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thời gian thực hiện (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ CHO CHUYÊN GIA</b>	<b>Ccg</b>					<b>180.000.000</b>	
1	Chủ nhiệm đề án (Chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm >5 năm)		người	1	20.000.000	4	80.000.000	Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
2	Cán bộ thực hiện lập đề án (Chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm < 5 năm)		người	1	15.000.000	4	60.000.000	
3	Kỹ thuật viên		người	2	5.000.000	4	40.000.000	
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ</b>	<b>Cql</b>	<b>Cql = 45% * Ccg</b>				<b>81.000.000</b>	
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>Ck</b>					<b>88.467.000</b>	
1	Thuê xe đi khảo sát thực địa (34 xã, thị trấn)		lượt	34	1.000.000		<b>34.000.000</b>	
2	Thu thập thông tin, số liệu, tài liệu phục vụ lập đề án (34 xã, thị trấn)		biểu	34	100.000		<b>3.400.000</b>	
3	<b>Chi phí văn phòng phẩm, in hồ sơ, tài liệu đề án báo cáo các cấp, khấu hao thiết bị</b>						<b>25.067.000</b>	
3.1	Văn phòng phẩm		t.bộ	1	8.000.000		8.000.000	Theo đơn giá thực tế
3.2	Photo tài liệu phục vụ nghiên cứu đề án		bộ	6	200.000		1.200.000	
3.3	Biên tập, in ấn bản đồ màu khổ A0 để trình duyệt		bộ	20	200.000		4.000.000	
3.4	In và photo hồ sơ báo cáo các cấp		bộ	100	60.000		6.000.000	
3.5	In và hoàn thiện sản phẩm		bộ	8	200.000		1.600.000	

TT	Thành phần chi phí	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thời gian thực hiện (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
3.6	Khấu hao thiết bị, máy tính				(16tr/máy x 4 máy)*20%*4/12		4.267.000	
<b>4</b>	<b>Chi phí hội nghị, hội thảo</b>						<b>26.000.000</b>	
4.1	Hội nghị báo cáo cấp xã (dự kiến 02 cuộc)		cuộc	2	4.000.000 đ/cuộc		8.000.000	Tạm tính
4.2	Hội nghị báo cáo cấp huyện (dự kiến 02 cuộc thông qua UBND huyện và 01 cuộc thông qua thường vụ Huyện ủy)		cuộc	3	6.000.000 đ/cuộc		18.000.000	
<b>IV</b>	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC</b>	<b>TN</b>			<b>6% x (Ccg+Cql+Ck)</b>		<b>20.968.000</b>	
<b>V</b>	<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	<b>VAT</b>			<b>10% x (Ccg+Cql+Ck+TN)</b>		<b>37.044.000</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>I+II+III+IV+V</b>		<b>407.479.000</b>	

## DỰ TOÁN CHI PHÍ TƯ VẤN LẬP ĐỀ CƯƠNG

### ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

TT	Thành phần chi phí	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thời gian thực hiện (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ CHO CHUYÊN GIA</b>	<b>Ccg</b>					<b>20.000.000</b>		
1	Chủ nhiệm lập đề cương (Chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm >5 năm)		người	1	20.000.000	0,5	10.000.000	Thông tư 02/2015/TT-BLĐTĐ ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	
2	Cán bộ thực hiện lập đề cương (Chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm < 5 năm)		người	1	15.000.000	0,5	7.500.000		
3	Kỹ thuật viên		người	1	5.000.000	0,5	2.500.000		
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ</b>	<b>Cql</b>	<b><math>Cql = 45\% * Ccg</math></b>					<b>9.000.000</b>	
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>Ck</b>						<b>3.800.000</b>	
1	Văn phòng phẩm		t.bộ	1	1.000.000		1.000.000	Theo đơn giá thực tế	
2	Photo tài liệu phục vụ báo cáo		bộ	20	100.000		2.000.000		
3	In và hoàn thiện sản phẩm		bộ	8	100.000		800.000		
<b>IV</b>	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC</b>	<b>TN</b>	<b><math>6\% \times (Ccg+Cql+Ck)</math></b>					<b>1.968.000</b>	
<b>V</b>	<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	<b>VAT</b>	<b><math>10\% \times (Ccg+Cql+Ck+TN)</math></b>					<b>3.477.000</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b><math>I+II+III+IV+V</math></b>					<b>38.245.000</b>	